TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2019/HS-ST Ngày 31-10-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H,TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Tuấn;

2. Ông Trương Thanh Phong.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS, ngày 27 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Lương V, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã BT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính : Nam; Con ông Lương T, sinh năm: 1970 và bà Phan N, sinh năm: 1978; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 02/02/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, tuyên xử 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và ngày 31/01/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tuyên xử 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2019. Tạm giữ: Ngày 01/8/2019; Tạm giam: Ngày 07/8/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*:

1. Phạm Thanh L, sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 4, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê M, sinh năm 1979 (có mặt);

3. Phạm Kim P, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp BH, xã BT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Nguyễn G, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 4, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương V sau khi chấp hành xong hình phạt 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù theo Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về tội "*Trộm cắp tài sản*" vào ngày 25/01/2019, Hà về nơi cư trú sinh sống, do công việc làm thuê không ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng, nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác. Cụ thể: Vào khoảng 23 giờ, ngày 31/7/2019, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở ấp BC, xã BT xong, Hà đi bộ một mình đến phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp với mục đích tìm kiếm tài sản của người khác để lấy trộm.

Đến khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 01/8/2019, khi Hà đi đến Quán cà phê Hương Xưa do anh Phạm Thanh L làm chủ ở khóm 4, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp quan sát thấy trong quán mọi người đã ngủ nên trèo qua hàng rào đột nhập vào bên trong quán tìm kiếm tài sản để lấy trộm nhưng không tìm thấy; Lúc này, Hà nhìn thấy cửa phòng ngủ của anh Lê M, chị Phạm Kim P không khóa, V đi vào và nhìn thấy trong mùng anh M, chị P đang ngủ có để 01 (*Một*) cái bóp (*ví da*) màu đen và 02 (*Hai*) điện thoại di động (*nhãn hiệu ASUS và Mobell*) đang sạc pin nên dùng tay phải dở mùng lên rồi rút chui sạc điện thoại ra, đồng thời dùng tay trái lấy cái ví da cùng 02 (*Hai*) điện thoại bỏ vào túi quần và tiếp tục đến các vị trí khác trong phòng để tìm tài sản thì chị P giật mình thức dậy truy hô lên nên V chạy thoát khỏi hiện trường.

Sau khi chạy khỏi hiện trường đến khu vực đất trống gần Quán Y Hột vịt (*ở khóm 4, phường AT*), V kiểm tra trong ví da phát hiện số tiền 262.500đ (*Hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) cùng một số giấy tờ khác như: Giấy chứng minh nhân dân; Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; Giấy phép lái xe; Thẻ ngân hàng VIB và 05 (*Năm*) đồng Đôla, nên lấy số tiền (*262.500 đồng*) bỏ sang ví da của V, còn ví da vừa trộm được cùng các giấy tờ như trên thì V vứt bỏ lại; Số

tiền 262.500đ (*Hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) vừa trộm được V chơi game hết 60.000đ (*Sáu chục nghìn đồng*). Sau khi kiểm tra lại tài sản bị mất, anh L đến Công an phường AT trình báo về việc mất các tài sản trên. Đến 15 giờ 55 phút, ngày 01/8/2019, Lương V đang chơi game tại Tiệm Internet HKT ở khóm 3, phường AT, thị xã H thì bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp cùng tài sản trộm.

**** Vật chứng vụ án*:**

- *Khi bắt giữ khẩn cấp Lương V, Cơ quan điều tra thu giữ*:

+ 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong của anh Phạm Thanh L;

+ 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ - đen, điện thoại đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong của anh Phạm Thanh L;

+ Tiền Việt Nam đồng 202.500đ (*Hai trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng*) của anh Lê M và chị Phạm Kim P.

- *Khi truy tìm vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ*:

+ 01 (*Một*) giấy chứng minh nhân dân số 342044446, tên Lê M, sinh năm 1979, ngụ tại: ấp BA, xã BT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp của anh Lê M;

+ 01 (*Một*) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 009903, tên Phạm Kim P, sinh năm 1983 - ngụ: ấp BA, xã BT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp của chị Phạm Kim P;

+ 01 (*Một*) giấy phép lái xe số 790167098179, tên Lê M, sinh năm 1979, ngụ tại: xã KH, huyện VT, tỉnh Cà Mau của anh Lê M;

+ 01 (*Một*) thẻ ngân hàng VIB, màu xanh, số 97044168 50001893080, tên Lê M của anh Lê M.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐG, ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận:

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen, đã qua sử dụng. Giá trị qua khảo sát giá thị trường tại thời điểm bình quân là 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*).

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng. Giá trị qua khảo sát giá thị trường tại thời điểm bình quân là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG, ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận: "Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H không thu hồi được tài sản là 01 (*Một*) cái bóp da (*ví da*) màu đen. Do đó, Hội đồng không có đủ cơ sở để định giá theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Đồng Tháp".

** Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:*

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị hại; Các bị hại đã nhận lại tài sản, tiền và không yêu cầu bồi thường về dân sự và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Lương V.

Quá trình điều tra, bị cáo Lương V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại, các tài liệu và chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-HS, ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lương V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị hại Phạm Thanh L và Lê M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Lương V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương V về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:Trong giai đoạn điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bị mất và không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo Lương V, nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Đối với số tiền 60.000đ (*Sáu chục nghìn đồng*), bị cáo Lương V đã tiêu xài, 01 (*Một*) cái ví da màu đen và 05 (*Năm*) đồng Đô la không truy tìm được của bị hại Lê M. Quá trình điều tra, không định giá được giá trị của ví da và không cơ sở xác định 05 (*Năm*) đồng Đô la là thật hay giả, hơn nữa bị hại anh Lê M không yêu cầu bồi thường tiền và tài sản này, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Lương V thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lương V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bản thân của bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, lợi dụng sự thiếu quản lý tài sản của các bị hại Phan Thanh L, Lê M, Phạm Kim P, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của họ nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Tài sản mà bị cáo lén lút chiếm đoạt của các bị hại gồm:

- Tiền Việt Nam là 262.500đồng;

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen, đã qua sử dụng . Giá trị qua khảo sát giá thị trường tại thời điểm bình quân là 700.000đồng.

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng. Giá trị qua khảo sát giá thị trường tại thời điểm bình quân là 300.000đồng.

Tổng giá trị mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 1.262.500đồng.

Mặc dù tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt chỉ 1.262.500đồng, nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này, bản thân bị cáo còn tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lương V đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173.Tội trộm cắp tài sản:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*.

a) ……

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (điểm s); và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đáng ra trong thời gian chấp hành hình phạt tù, bị cáo phải tự suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải, ra sức lao động để trở thành công dân tốt, tìm cho mình công việc ổn định để có thu nhập hợp pháp từ chính công sức lao động của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà ngược lại sau khi chấp hành án xong, bị cáo không chịu lao động và lại nghiện ma túy, luôn muốn trộm tài sản của người để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Mặc dù tài sản mà bị cáo chiếm đoạt lần này có giá trị không lớn, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp xem thường pháp luật, nên phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] *Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- Trong giai đoạn điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bị mất và không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo Lương V, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 60.000đồng (*Sáu chục nghìn đồng*), bị cáo Lương V đã tiêu xài, 01 (*Một*) cái ví da màu đen và 05 (*Năm*) đồng Đô la không truy tìm được của bị hại Lê M. Quá trình điều tra, không định giá được giá trị của ví da và không cơ sở xác định 05 (*Năm*) đồng Đô la là thật hay giả, hơn nữa bị hại anh Lê M không yêu cầu bồi thường tiền và tài sản này, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh xét xử bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm*:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lương V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 01/8/2019).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/10/2019).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngầy được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống